

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 24 – 6 - 2022

“V/v xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Thanh  
Bà Nguyễn Thị Thùy Kha

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít:** không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Anh **Trần Khắc B**, sinh năm 1987 (có mặt)

**\* Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm: 1987 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 129/39, đường H, Khóm 2, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Anh Trần Khắc B trình bày: Nguyên vào năm 2008, anh và chị Nguyễn Thị Bé S tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 27/02/2008 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Anh đi làm thuê ở Vũng Tàu, chị S đi làm công nhân ở Bình Dương. Tuy sống xa nhau nhưng thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Mặc dù anh yêu cầu chị S sắp xếp công việc về gần chỗ anh là để tiện quan tâm, chăm sóc nhưng chị S không đồng ý. Dần dần, chị S có những biểu hiện làm anh không hài lòng, làm có tiền chị S không phụ nuôi con, còn gây nợ nần. Vì thương vợ, anh đã bỏ qua nhiều lần nhưng chị S không khắc phục. Khoảng tháng 7 năm 2021, thời gian

nghỉ làm do dịch bệnh, chị S đưa con đến Vũng Tàu ở chung với anh thì anh phát hiện chị S qua lại tình cảm với người khác, đôi bên liên hệ qua điện thoại, trên tin nhắn chị S xưng hô vợ chồng với người khác. Anh đã yêu cầu chị S chấm dứt mối quan hệ bất chính trên, vì con anh sẽ bỏ qua tất cả, không trách móc. Không lâu sau, chị S về quê làm giấy tờ nhưng đã bỏ đi biệt tăm cho tới nay, anh và con không liên lạc được. Xét thấy mình đã cho vợ cơ hội, hy vọng vợ biết điểm dừng, vợ chồng sẽ tiếp tục chung sống lâu dài nhưng chị S không chung thủy với anh, bỏ trốn theo người khác. Nay anh cảm thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng với chị S nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé S.

- Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Như Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2008, hiện đang sống với anh. Sau khi ly hôn, anh B xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn chị Nguyễn Thị Bé S nhưng chị S vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Anh Trần Khắc B vẫn giữ nguyên cầu khởi kiện. Chị Nguyễn Thị Bé S trình bày, việc anh B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị biết. Nay chị đồng ý ly hôn với anh B, tự nguyện giao con chung là Trần Nguyễn Như Q cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2008, anh B và chị S xây dựng hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị S là hôn nhân hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống, anh B cho rằng vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn, đã cho nhau cơ hội nhiều lần nhưng không hàn gắn được, anh cảm thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng với chị S nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé S. Tại phiên tòa chị S cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn để cùng nuôi dạy con nhưng vợ chồng cũng không thể hòa hợp được, ngày càng mâu thuẫn nên theo yêu cầu ly hôn của anh B, chị S đồng ý. Do đó xét việc yêu cầu ly hôn của anh B là có căn cứ và phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[ 2 ] Về con chung: Trần Nguyễn Như Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2008, hiện đang sống với anh B. Anh B yêu cầu tiếp tục nuôi con, chưa yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, chị S cũng đồng ý. Quá trình giải quyết cháu Q cũng có nguyện vọng sống với cha là anh B nếu cha mẹ ly hôn nhau. Do đó Hội đồng xét

xử giao cháu Trần Nguyễn Như Q cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị S chưa cấp dưỡng nuôi con chung do bên trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[ 3 ] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[ 4 ] Về án phí: anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

#### ***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Khắc B.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Trần Khắc B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bé S.

2/ Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Như Q, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2008 cho Anh Trần Khắc B tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: Anh Trần Khắc B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo lai thu số No 0006986 ngày 07 tháng 3 năm 2022, anh B không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAT;
- VKSND huyện MT;
- THADS huyện MT;
- UBND thị trấn C;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Thị Tám**